

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 52 /NQ-CP

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2011



NGHỊ QUYẾT

**Phê chuẩn số đơn vị bầu cử, danh sách các đơn vị bầu cử
và số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu
Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên nhiệm kỳ 2011 - 2016**

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và Luật Bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 1018 NQ/UBTVQH12 ngày 21 tháng 01 năm 2011 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội công bố ngày bầu cử và thành lập Hội đồng bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIII và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn số đơn vị bầu cử, danh sách các đơn vị bầu cử và số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên nhiệm kỳ 2011 - 2016, như sau:

1. Số đơn vị bầu cử là 15 (mười lăm), danh sách các đơn vị và số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử (có danh sách kèm theo).
2. Số lượng đại biểu được bầu là 50 (năm mươi) đại biểu.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên, Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Hội đồng bầu cử;
- Thủ tướng, các PTT Chính phủ;
- HĐND, UBND tỉnh Phú Yên;
- Ủy ban TWMTTQ Việt Nam;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- Bộ Nội vụ;
- VPCP: BTCN, các PCN, Công TTĐT, các Vụ: TH, PL;
- Lưu: Văn thư, TCCV (3b).xh.28

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng



CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH

**Đơn vị bầu cử và số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu
Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên nhiệm kỳ 2011 - 2016**
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 52 /NQ-CP
ngày 19 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ)

TT	ĐƠN VỊ BẦU CỬ	ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH	SỐ ĐẠI BIỂU ĐƯỢC BẦU Ở MỖI ĐƠN VỊ BẦU CỬ
1	Số 1	Thị xã Sông Cầu (gồm các xã: Xuân Hải, Xuân Lộc, Xuân Bình, Xuân Hòa, Xuân Cảnh, Xuân Thịnh)	3
2	Số 2	Thị xã Sông Cầu (gồm các phường: Xuân Yên, Xuân Phú, Xuân Thành, Xuân Đài và các xã: Xuân Lâm, Xuân Phương, Xuân Thọ 1, Xuân Thọ 2)	3
3	Số 3	Huyện Đông Xuân	3
4	Số 4	Huyện Tuy An (gồm các xã: An Nghiệp, An Xuân, An Định, An Lĩnh, An Dân, An Thạch, An Ninh Đông, An Ninh Tây)	3
5	Số 5	Huyện Tuy An (gồm các xã: An Chân, An Thọ, An Mỹ, An Hải, An Hòa, An Hiệp, An Cư và thị trấn Chí Thạnh)	4
6	Số 6	Thành phố Tuy Hòa (gồm các phường: 5, 6, 7, 8, 9 và các xã: Hòa Kiến, Bình Kiến, An Phú)	5
7	Số 7	Thành phố Tuy Hòa (gồm các phường: 1, 2, 3, 4, Phú Lâm, Phú Thạnh, Phú Đông và xã Bình Ngọc)	4
8	Số 8	Huyện Phú Hòa (gồm các xã: Hòa Trị, Hòa Quang Bắc, Hòa Quang Nam, Hòa Định Tây, Hòa Hội)	3
9	Số 9	Huyện Phú Hòa (gồm các xã: Hòa Định Đông, Hòa Thắng, Hòa An và thị trấn Phú Hòa)	3
10	Số 10	Huyện Đông Hòa (gồm các xã: Hòa Thành, Hòa Hiệp Bắc, Hòa Hiệp Trung, Hòa Hiệp Nam)	3

11	Số 11	Huyện Đông Hòa (gồm các xã: Hòa Tâm, Hòa Xuân Nam, Hòa Xuân Đông, Hòa Xuân Tây, Hòa Tân Đông, Hòa Vinh)	3
12	Số 12	Huyện Tây Hòa (gồm các xã: Hòa Bình 1, Hòa Bình 2, Hòa Phong, Hòa Phú, Sơn Thành Đông, Sơn Thành Tây)	4
13	Số 13	Huyện Tây Hòa (gồm các xã: Hòa Tân Tây, Hòa Đông, Hòa Thịnh, Hòa Mỹ Đông, Hòa Mỹ Tây)	3
14	Số 14	Huyện Sơn Hòa	3
15	Số 15	Huyện Sông Hinh	3

www.LuatVietnam.vn